

Bản án số: 36/2020/HNGĐ-PT.

Ngày: 18-12-2020

V/v: Ly hôn, con chung.

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

TÒA ÁN NHÂN DÂN TỈNH THÁI NGUYÊN

- Thành phần Hội đồng xét xử phúc thẩm gồm có:

Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa: Bà Lê Thị Hồng Phương.

Các Thẩm phán:

Ông Nguyễn Văn Quế

Dương Thị Liên

- Thư ký phiên tòa: Bà M Thị Phương Anh - Thư ký Tòa án nhân dân tỉnh Thái Nguyên

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Thái Nguyên: Bà Dương Thị Hương Liên- Kiểm sát viên tham gia phiên tòa.

Ngày 18 tháng 12 năm 2020 Tòa án nhân dân tỉnh Thái Nguyên xét xử phúc thẩm công khai vụ án thụ lý số 33/2020/TLPT-HNGĐ ngày 27 tháng 10 năm 2020 về “Ly hôn, con chung”.

Do bản án hôn nhân gia đình sơ thẩm số 31/2020/HNGĐ-ST ngày 18 tháng 9 năm 2020 của Tòa án nhân dân thị xã PY, tỉnh Thái Nguyên bị kháng cáo.

Theo quyết định đưa vụ án ra xét xử phúc thẩm số: 38/2020/QĐXX-PT ngày 04 tháng 12 năm 2020 giữa các đương sự:

1. Nguyên đơn: Chị Vũ Vũ Tú M, sinh năm 1990

2. Bị đơn: Anh Nguyễn Văn T, sinh năm 1990

Cùng đăng ký hộ khẩu thường trú: Xã G, huyện L, tỉnh Hải Dương;

Cùng chỗ ở hiện nay: Tổ dân phố ĐT, phường B, thị xã PY, tỉnh Thái Nguyên.

3. Người kháng cáo: Anh Nguyễn Văn T là bị đơn.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Tại đơn khởi kiện, bản tự khai, biên bản hòa giải và tại phiên tòa nguyên đơn chị Vũ Vũ Tú M trình bày: Chị và anh Nguyễn Văn T tự nguyện kết hôn với nhau từ tháng 8 năm 2015, đăng ký kết hôn tự nguyện tại UBND xã G vào ngày 03/8/2015 (Trước khi đăng ký kết hôn chị và anh T đã chung sống với nhau như vợ chồng và chị đã có thai). Sau khi kết hôn chị và anh T chung sống tại PY – Thái Nguyên vì cả hai đều làm việc tại công ty Sam sung – PY. Quá trình chung sống vợ chồng hòa thuận được một thời gian sau đó đến năm 2016 thì phát sinh mâu thuẫn. Nguyên nhân là do vợ chồng bất đồng về quan điểm sống, cách sống, cách nhìn nhận vấn đề và cách nuôi dạy con. Trong nhiều lần cãi, nói nhau anh T đã đánh chị, thể hiện nhiều lần có hành vi bạo lực gia đình. Nay chị xác định không thể chung sống cùng anh T được nữa, chị không còn tình cảm với anh T nữa nên đề nghị Tòa án giải quyết cho chị được ly hôn với anh T.

Về con chung: Trong quá trình chung sống chị và anh T có một con chung là Nguyễn Khánh A, sinh ngày 21/01/2016. Nay ly hôn chị có nguyện vọng được nuôi con và yêu cầu anh T cấp dưỡng nuôi con cùng chị 2.000.000đồng/tháng cho đến khi con trưởng thành đủ 18 tuổi.

Về tài sản chung: Tự thỏa thuận, không yêu cầu Tòa án giải quyết; Nợ chung, các khoản cho vay chung: Không có.

Tại bản tự khai, biên bản hòa giải và tại phiên tòa, bị đơn anh Nguyễn Văn T trình bày: Về thời gian kết hôn và điều kiện kết hôn như chị M trình bày là đúng. Về mâu thuẫn vợ chồng thì thời gian gần đây anh có một lần uống rượu về hai vợ chồng có xảy ra cãi nhau, anh không kiềm chế được có tát chị M một cái, việc chị M nói anh đánh nhiều lần là không đúng mà anh chị có xảy ra cãi nói nhiều lần nhưng sau đó vợ chồng lại bình thường. Quá trình hòa giải anh nhận thấy nhiều lúc anh nóng nảy, không kiềm chế được thái độ của mình, anh xin lỗi chị M mong chị suy nghĩ lại để vợ chồng về đoàn tụ chứ anh không muốn ly hôn vì anh vẫn còn tình cảm với chị M. Tại phiên Tòa anh xác định không còn tình cảm với chị M nữa nên nhất trí thuận tình ly hôn với chị M.

Về con chung: Trong quá trình chung sống anh và chị M có một con chung là Nguyễn Khánh A, sinh ngày 21/01/2016. Nếu trường hợp chị M cương quyết xin ly hôn thì anh có nguyện vọng được nuôi con, không yêu cầu chị M cấp dưỡng nuôi con. Hiện nay anh đang làm công nhân Sam Sung, tổng thu nhập từ 13 triệu đến 15 triệu /tháng. Về chỗ ở hiện nay anh đang thuê trọ.

Về tài sản chung: Tự thỏa thuận, không yêu cầu Tòa án giải quyết; Nợ chung, các khoản cho vay chung: Không có.

Với nội dung trên, tại bản án số 31/2020/HNGĐ-ST ngày 18 tháng 9 năm 2020 của Tòa án nhân dân thị xã PY, tỉnh Thái Nguyên đã xét xử và quyết định:

Tuyên xử: Chấp nhận yêu cầu xin ly hôn của chị Vũ Vũ Tú M đối với anh Nguyễn Văn T.

1. Về quan hệ hôn nhân: Ghi nhận sự thuận tình ly hôn giữa chị Vũ Vũ Tú M và anh Nguyễn Văn T.

2. Về con chung: Giao cho chị Vũ Vũ Tú M được trực tiếp chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục con chung là Nguyễn Khánh A, sinh ngày 21/01/2016. Anh T có nghĩa vụ cấp dưỡng nuôi con cho chị M 2.000.000đồng/ tháng cho đến khi con trưởng thành đủ 18 tuổi. Thời điểm cấp dưỡng tính từ tháng 9 năm 2020. Anh T được quyền đi lại thăm nom, chăm sóc, nuôi dưỡng giáo dục con. Không ai được cản trở người không trực tiếp nuôi con trong việc thăm nom, chăm sóc nuôi dưỡng giáo dục con.

Nếu anh T chậm thực hiện nghĩa vụ cấp dưỡng nuôi con cho chị M, chị M có đơn yêu cầu thi hành án thì anh T phải chịu lãi suất chậm trả theo quy định tại Điều 468 BLDS.

3. Về tài sản chung: Chị Vũ Vũ Tú M và anh Nguyễn Văn T tự thỏa thuận, không yêu cầu giải quyết nên không đặt ra việc giải quyết.

4. Về nợ chung, các khoản cho vay chung: Không có.

Ngoài ra bản án sơ thẩm còn quyết định về chi phí tố tụng, án phí và quyền kháng cáo của các đương sự theo quy định.

Ngày 28/9/2020 anh Nguyễn Văn T kháng cáo với nội dung:

Đề nghị Tòa án cấp phúc thẩm xem xét giao cho anh được quyền trực tiếp nuôi con. Về phần trợ cấp nuôi con chung là cao, theo anh trợ cấp nuôi con là 1 triệu/1 tháng. Nếu anh được nuôi con thì anh không yêu cầu chị M cấp dưỡng nuôi con.

Tại phiên tòa phúc thẩm anh T giữ nguyên nội dung kháng cáo.

Chị M không đồng ý để anh T trực tiếp nuôi con chung, chị có đủ điều kiện chăm sóc con, tại phiên tòa chị M không đề nghị anh T cấp dưỡng nuôi con chung. Anh T nhất trí ý kiến của chị M.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Thái Nguyên phát biểu sự tuân theo pháp luật của Thẩm phán- Chủ tọa phiên tòa và Hội đồng xét xử từ khi thụ lý vụ án đến trước khi nghị án đã thực hiện đúng các quy định của Bộ luật tố tụng dân sự. Về quan điểm giải quyết vụ án, đề nghị Hội đồng xét xử: Căn cứ khoản 2 Điều 308, Điều 309; Điều 148 Bộ luật tố tụng dân sự. Chấp nhận một phần kháng cáo của anh T. Sửa bản án sơ thẩm số 31/2020/HNGĐ-ST ngày 18 tháng 9 năm 2020 của Tòa án nhân dân thị xã PY, tỉnh Thái Nguyên về phần cấp dưỡng nuôi con chung. Tạm hoãn cấp dưỡng nuôi con chung cho anh T vì chị M không yêu cầu. Anh T không phải chịu án phí phúc thẩm.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Căn cứ các tài liệu có trong hồ sơ vụ án đã được thẩm tra tại phiên tòa, căn cứ vào kết quả tranh tụng tại phiên tòa, sau khi nghe đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Thái Nguyên phát biểu ý kiến, Hội đồng xét xử nhận định:

[1.] Về thủ tục tố tụng: Đơn kháng cáo của Nguyễn Văn T làm trong hạn luật định, đã nộp dự phí kháng cáo nên được xem xét theo trình tự phúc thẩm.

[2.] Xét kháng cáo của anh Nguyễn Văn T đề nghị được trực tiếp nuôi con chung, Hội đồng xét xử thấy rằng:

Anh T và chị M trong quá trình chung sống có một con chung là Nguyễn Khánh A, sinh ngày 21/01/2016. Theo các tài liệu có trong hồ sơ, lời trình bày của anh T và chị M tại phiên tòa thể hiện: Anh T và chị M đều có đủ điều kiện trực tiếp nuôi dưỡng, chăm sóc con chung Nguyễn Khánh A. Cháu A sinh ngày 21/01/2016, tính đến thời điểm xét xử phúc thẩm được hơn 4 tuổi, còn nhỏ, do vậy rất cần sự chăm sóc của người mẹ. Tòa án cấp sơ thẩm đã căn cứ vào điều kiện, hoàn cảnh thực tế, điều kiện chăm sóc, giáo dục con chung của các bên và giao cho chị M trực tiếp chăm sóc, giáo dục con chung Nguyễn Khánh A cho đến khi con chung đủ 18 tuổi hoặc có sự thay đổi khác là phù hợp với quy định pháp luật.

Tại phiên tòa phúc thẩm anh T cho rằng chị M không đủ điều kiện để chăm sóc con chung là không có căn cứ. Vì vậy, yêu cầu kháng cáo của anh T đề nghị được nuôi con chung Nguyễn Khánh An, Hội đồng xét xử không có căn cứ chấp nhận.

Về nội dung kháng cáo cấp dưỡng cho con. Tại phiên tòa phúc thẩm anh T đề nghị cấp dưỡng nuôi con mỗi tháng 01 triệu đồng, chị M không yêu cầu anh T cấp dưỡng cho con, anh T nhất trí. Xét thấy, chị M không yêu cầu anh T cấp dưỡng cho con chung là hoàn toàn tự nguyện, không ai ép buộc và không trái pháp luật nên Hội đồng xét xử chấp nhận. Căn cứ khoản 2 Điều 308 và Điều 309 của Bộ luật tố tụng dân sự, sửa bản án hôn nhân và gia đình sơ thẩm số 31/2020/HNGĐ-ST ngày 18 tháng 9 năm 2020 của Tòa án nhân dân thị xã PY, tỉnh Thái Nguyên về cấp dưỡng nuôi con.

Đề nghị của Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Thái Nguyên tại phiên tòa là có căn cứ chấp nhận.

Về án phí: Do kháng cáo của anh T được chấp nhận một phần nên anh T không phải chịu án phí phúc thẩm.

Về án phí cấp dưỡng nuôi con: Tại cấp phúc thẩm chị M không yêu cầu anh T cấp dưỡng nuôi con do vậy anh T không phải chịu án phí.

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ khoản 2 Điều 308; Điều 309; Điều 148 Bộ luật tố tụng dân sự;

Chấp nhận một phần kháng cáo của anh Nguyễn Văn T. Sửa bản án hôn nhân gia đình sơ thẩm số 31/2020/HNGĐ -ST ngày 18 tháng 9 năm 2020 của Tòa án nhân dân thị xã PY, tỉnh Thái Nguyên.

Căn cứ các Điều 28, 35, 39, 146, 147, 271, 273, 264, 266 của Bộ luật Tố tụng dân sự; Điều 51; 56; 81; 82; 83 của Luật hôn nhân và gia đình; Điều 27 Nghị quyết 326/2016 ngày 30/12/2016 của UBTVQH 14 quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án;

Tuyên xử: Chấp nhận yêu cầu xin ly hôn của chị Vũ Vũ Tú M đối với anh Nguyễn Văn T.

1. Về quan hệ hôn nhân: Ghi nhận sự thuận tình ly hôn giữa chị Vũ Vũ Tú M và anh Nguyễn Văn T.

2. Về con chung: Giao cho chị Vũ Vũ Tú M được trực tiếp chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục con chung là Nguyễn Khánh A, sinh ngày 21/01/2016 cho đến khi con chung đủ 18 tuổi. Anh T được quyền đi lại thăm nom, chăm sóc con chung mà không ai được cản trở.

Về cấp dưỡng nuôi con chung: Tạm hoãn việc cấp dưỡng nuôi con chung cho anh T vì chị M không yêu cầu.

3. Về tài sản chung: Chị Vũ Vũ Tú M và anh Nguyễn Văn T tự thỏa thuận, không yêu cầu giải quyết nên không đặt ra việc giải quyết.

4. Về nợ chung, các khoản cho vay chung: Không có.

5. Về án phí: Anh T không phải chịu án phí ly hôn phúc thẩm được hoàn lại 300.000đồng tạm ứng án phí đã nộp tại Chi cục Thi hành án dân sự thị xã PY, tỉnh Thái Nguyên theo biên lai thu tiền số 0004904 ngày 29/9/2020.

Chị Vũ Vũ Tú M phải chịu 300.000đ án phí dân sự sơ thẩm sung quỹ Nhà nước, được khấu trừ vào số tiền 300.000đ tạm ứng án phí đã nộp tại Chi cục Thi

hành án dân sự thị xã PY, tỉnh Thái Nguyên theo biên lai thu số 0004886 ngày 17/8/2020.

Bản án phúc thẩm có hiệu lực thi hành.

Nơi nhận:

- VKSND tỉnh Thái Nguyên;
- TAND TX PY;
- THADS TX PY;
- Các đương sự;
- Lưu HS.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ PHÚC THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Lê Thị Hồng Phương

THÀNH VIÊN HỘI ĐỒNG XÉT XỬ

THẨM PHÁN CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

Nguyễn Văn Quế- Dương Thị Liên

Lê Thị Hồng Phương

- Nơi nhận:***
- VKSND tỉnh Thái Nguyên;
 - TAND TPTN;
 - THADS TPTN;
 - Các đương sự;
 - Lưu HS;

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ PHÚC THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Lê Thị Hồng Phương

